

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày 15-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hải S** (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 6 năm 1988; tại: thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hải N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; con: có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/9/2004, bị Công an phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 29/11/2004, bị Công an phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 06/5/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 07/6/2007, chấp hành xong bản án; ngày 19/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/5/2016 chấp hành xong bản án; ngày 14/02/2019, bị Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác (đã nộp phạt ngày 07/3/2019); bị cáo đầu thú ngày 20/9/2022, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 25 tháng 5 năm 1980; tại: tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 09/12/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Hoàn Bô (nay là thành phố Hạ Long), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, phân dân sự không tìm thấy hồ sơ; ngày 07/11/2011, hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội Vũ Oai; ngày 14/12/2014, hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh; ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28/8/2020, chấp hành xong bản án; bị cáo đầu thú ngày 23/9/2022, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Bị hại*: chị Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Trịnh Thị H, Nguyễn Thị T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hải S và Lê Văn H là bạn bè, hàng ngày cùng nhau đi uống thuốc Methadone tại phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, sau khi đi uống thuốc Methadone xong thì S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát (BKS) của Huy, chở H đi đăng ký xe mô tô tại Công an tỉnh Quảng Ninh. Khi đến khu vực đường K, phường C, thành phố H, S nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu vàng nâu, BKS 14V1-107.47 của chị Nguyễn Thị Thúy Q (sinh năm: 1996; nơi cư trú: thôn L, xã T, thành phố H), đang dựng trên vỉa hè trước cửa Phòng khám nha khoa Q, số 117 đường K, thuộc tổ 14, khu 2A, phường C, thành phố H. Quan sát thấy chiếc xe không có ai trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, S nói với H về chiếc xe và bảo H lên cầm lái để S vào dắt chiếc xe ra. H hiểu ý S rủ lấy trộm chiếc xe trên nên đồng ý. S dừng xe cách vị trí chiếc xe Honda Vision của chị Q khoảng 9,5m và bảo H lên cầm lái chiếc xe Honda Future. S đi vào ngồi lên chiếc xe của chị Q, bật chìa khóa điện, lùi xe lại rồi nổ máy điều khiển xe đi. Thấy S nổ máy xe, H cũng điều khiển xe của mình đi trước. Khi S vừa điều khiển xe đến sát mép vỉa hè thì chị Q đang làm việc trong Phòng khám phát hiện, chạy ra bám vào tay S để giữ chiếc xe lại nhưng S vẫn cố tình tăng ga bỏ chạy, chị Q bám vào tay S đi được khoảng 10m thì bị ngã văng xuống đường. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên, S đã tháo BKS của xe vứt đi rồi mang xe đến gửi ở nhà chị Nguyễn Thị T (em vợ S) ở tổ 4, khu 10, phường B, thành phố H và hẹn sẽ lấy sau.

Ngày 20/9/2022, chị Q đến Công an thành phố Hạ Long trình báo.

Ngày 20/9/2022 và ngày 23/9/2022, S và H đến Công an thành phố Hạ Long đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày 20/9/2022, chị T sau khi biết về nguồn gốc chiếc xe đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu vàng nâu do S gửi ở nhà chị T.

Ngày 24/9/2022, bà Hoàng Thị H (mẹ của Lê Văn H) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát do H sử dụng khi đi trộm cắp tài sản cùng Trần Hải S.

Cơ quan Điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hải S tại tổ 3, khu 4, phường B, thành phố H: thu giữ 01 chiếc mũ bằng vải, màu đen, loại mũ lưỡi trai là chiếc mũ S sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 196/KLĐGTS ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu vàng nâu, BKS 14V1-107.47, đã qua sử dụng có giá trị (tại thời điểm bị xâm phạm) là 19.803.000đ (mười chín triệu, tám trăm linh ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Lê Văn H khai: khi nhìn thấy S bị chị Q phát hiện giữ lại, H quan sát thấy thế thì hoảng sợ, không có hành động, lời nói gì nhằm đe dọa chị Quỳnh để cho Sơn chiếm đoạt được chiếc xe máy.

Về phần dân sự: do đã được nhận lại tài sản và thương tích không đáng kể, nên chị Nguyễn Thị Thúy Q không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng, tài sản:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu vàng nâu, BKS: 14V1-107.47, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thúy Q;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát và 01 chiếc mũ bằng vải, màu đen, loại mũ lưỡi trai, Cơ quan Điều tra đang bảo quản theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSHL, ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Trần Hải Sơn, về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; Lê Văn H, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hải S, Lê Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 4 Điều 17, Điều 58 BLHS: xử phạt bị cáo Trần Hải S từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/9/2022;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 4 Điều 17, Điều 58 BLHS: xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/9/2022.
- Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:
 - + Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát;
 - + Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc mũ bằng vải, màu đen, loại mũ lưỡi trai.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo Trần Hải Sơn và Lê Văn Huy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, cụ thể:

Về mục đích và thời điểm nảy sinh ý định thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản: S và H không bàn bạc, thỏa thuận trước hay chuẩn bị công cụ, phương tiện gì để đi trộm cắp tài sản. Trên đường đi, khi nhìn thấy chiếc xe máy Honda Vision của chị Nguyễn Thị Thúy Q dựng trên vỉa hè trước cửa phòng khám nha khoa Quốc tế, S quan sát thấy chiếc xe không có ai trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên nói với H về chiếc xe và bảo H lên cầm lái để S vào dắt chiếc xe ra. H hiểu ý của S là rủ H lấy trộm chiếc xe trên, nên H đồng ý. S dừng xe cách vị trí chiếc xe Vision của chị Q khoảng 9,5m và bảo H lên cầm lái chiếc xe, S đi vào ngồi lên chiếc xe máy Honda Vision, bật chìa khóa điện, lùi xe lại rồi nổ máy điều khiển xe đi, thấy S nổ máy xe thì H cũng điều khiển xe của mình đi trước. Như vậy, thời điểm S và H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe Honda Vision của chị Q là khi S nhìn thấy sơ hở (xe dựng trên vỉa hè, không có người trông coi và chìa khóa xe còn cắm ở ổ khóa). S và H đã tiếp nhận ý chí của nhau; S là người trực tiếp thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để

chiếm đoạt chiếc xe, H giữ vai trò cảnh giới và S đã dịch chuyển được chiếc xe khỏi vị trí ban đầu. Đối chiếu với cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” thì đến thời điểm S dịch chuyển được chiếc xe khỏi vị trí ban đầu là tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo S và bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuy nhiên, khi S điều khiển xe đến sát mép vỉa hè thì chị Q phát hiện, chạy ra bám vào tay S để giữ lại chiếc xe của mình nhưng S vẫn cố tình tăng ga bỏ chạy, chị Q bám vào tay S đi được khoảng 10m thì bị ngã văng xuống đường (khi thấy S đã nổ được máy chiếc xe Honda Vision, H điều khiển xe Future đi chậm lên phía trước). Khi H quay đầu nhìn lại thì thấy chị Q đang bám vào người S để giữ lại. S tiếp tục tăng ga bỏ chạy làm chị Q ngã văng ra. Tại thời điểm H nhìn thấy chị Q bám vào người S thì H không có lời nói hay hành vi gì nhằm đe dọa chị Q để cho S chiếm đoạt được chiếc xe máy của chị Q.

Khi chị Q phát hiện chiếc xe bị S chiếm đoạt, chị Q chạy ra bám vào tay S (hai tay của S vẫn giữ ở vị trí tay lái xe máy để điều khiển xe), nhưng S vẫn cố tình tăng ga nhằm chiếm đoạt bằng được chiếc xe mô tô (S không dùng vũ lực, cũng không đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc), mà hành vi của S tăng ga nhằm thoát khỏi chị Q chính là hành vi chiếm đoạt tài sản một cách công khai, nhanh chóng. Nên, với diễn biến của chuỗi hành vi, quá trình thực hiện tội phạm như nêu trên thì Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của S đã có sự “Chuyển hóa” và đáp ứng yếu tố cấu thành của tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi S chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của chị Q, thì S và H không bàn bạc về việc tiêu thụ chiếc xe cũng như ăn chia như thế nào. Do vậy, kể từ thời điểm S bị chị Q phát hiện và giữ tài sản cho đến khi các bị cáo đầu thú, hành vi khách quan của H không thể hiện việc “tiếp nhận ý chí” vượt quá so với mục đích ban đầu của S và H là “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Huy không phải chịu trách nhiệm do hành vi vượt quá như nêu trên của S.

Như vậy, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, tại trước cửa Phòng khám nha khoa Q ở số 117 đường K, thuộc tổ 14, khu 2A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Hải S và Lê Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 14V1-107.47 của chị Nguyễn Thị Thúy Q trị giá 19.803.000đ (mười chín triệu, tám trăm linh ba nghìn đồng). S là người trực tiếp lấy trộm chiếc xe mô tô, còn H đứng ngoài cảnh giới.

Khi S chiếm đoạt được chiếc xe, ngồi lên xe của chị Q để đi khỏi thì bị chị Q phát hiện, chạy đến túm tay, kéo S để giữ lại chiếc xe nhưng S vẫn cố tình tăng ga bỏ chạy để chiếm đoạt chiếc xe làm chị Q bị ngã văng xuống đường.

Lê Văn H đứng từ xa quan sát thấy chị Q phát hiện, đuổi theo bám vào tay S, H không có hành động, lời nói gì nhằm giúp cho S tiếp tục chiếm đoạt chiếc xe và chạy thoát khỏi chị Q. H nhìn thấy chị Q bám được vào tay S, đã hoảng sợ, một mình điều khiển xe đi trước.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần Hải S, về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn H, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trần Hải S và Lê Văn H đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu (như thể hiện tại phần lý lịch của các bị cáo tại trang 1, 2 của Bản án). Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hải S và hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng, đồ vật thu giữ:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 14V1-107.47, chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thúy Q. Ngày 17/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô cho chị Q. Ngày 19/10/2022, chị Q đã nhận được chiếc xe trên. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát, số khung hiện tại: RLHJC7655NY328823, số máy hiện tại: JC90E-0318836 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lê Văn H. H sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc mũ vải, màu đen, loại mũ lưỡi trai là của bị cáo S. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại. Xét thấy, đây là vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: chị Q đã nhận lại chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 14V1-107.47, đến nay chị Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm; ngoài ra việc chị Q bị văng xuống đường khi giữ lại chiếc xe mô tô, chị chỉ bị xây sát nhẹ nên chị không yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Liên quan trong vụ án: đối với chị Nguyễn Thị T được S nhờ gửi chiếc xe mô tô trộm cắp nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Trần Hải S 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Cướp giạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2022.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê Văn H 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJC7655NY328823, số máy: JC90E-0318836.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc (lưỡi trai, bằng vải), màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 187/BB-THA ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hải S, Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Trần Hải S, Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Nguyễn Thị Thúy Q vắng mặt có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh QN;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc An

